

Số: 497/XLĐK-TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

V/v: Công bố giải trình BCTC Công ty Mẹ
năm 2023 sau kiểm toán.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Petrocons) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau kiểm toán so với trước kiểm toán; sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC Công ty Mẹ sau kiểm toán năm 2023 so với năm 2022 như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận (LN) sau thuế của Công ty Mẹ trước và sau kiểm toán:

- LN sau thuế năm 2023 sau kiểm toán : (162,65) tỷ đồng.
- LN sau thuế năm 2023 trước kiểm toán : (121,022) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau kiểm toán với trước kiểm toán : (41,63) tỷ đồng.

LN sau thuế 2023 sau kiểm toán giảm so với trước kiểm toán 41,63 tỷ đồng tương đương 34%, nguyên nhân chủ yếu do chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác sau kiểm toán tăng, cụ thể:

+ Chi phí tài chính tăng 11 tỷ đồng tương đương 7% do tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán đơn vị hạch toán điều chỉnh chi phí trích lập dự phòng đầu tư tài chính theo kết quả bản án với Công ty cổ phần Đầu tư & phát triển Dầu khí Kinh Bắc. Bên cạnh đó kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên và các đơn vị đầu tư góp vốn của Petrocons có sự thay đổi sau kiểm toán và Petrocons phải đánh giá lại các vấn đề trên, trích lập dự phòng đầu tư tài chính theo đúng hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính hiện hành.

+ Thu nhập khác giảm 27,5 tỷ đồng tương đương 94% do sau kiểm toán đơn vị hạch toán điều chỉnh khoản thu nhập khác theo bản án với Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thành Trang.

+ Chi phí khác tăng 3,7 tỷ đồng tương đương 1.287% do sau kiểm toán đơn vị hạch toán điều chỉnh khoản chi phí khác theo bản án với Công ty cổ phần đầu tư nhà Đất Việt và Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau kiểm toán năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 (Lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2023 bị lỗ và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này):

- LN sau thuế năm 2023 sau kiểm toán : (162,65) tỷ đồng.
- LN sau thuế năm 2022 sau kiểm toán : 52,3 tỷ đồng.
- Chênh lệch : (214,95) tỷ đồng.

Lợi nhuận sau năm 2023 bị lỗ và giảm so với năm 2022 là 214,95 tỷ đồng tương đương 411%, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này. Nguyên nhân do doanh thu, giá vốn năm 2023 sau kiểm toán giảm so với cùng kỳ năm trước trong đó tỷ lệ giảm doanh thu cao hơn tỷ lệ giảm giá vốn, lợi nhuận gộp giảm, chi phí tài chính tăng, chi phí quản lý tăng, thu nhập khác giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Doanh thu năm 2023 sau kiểm toán giảm 526 tỷ đồng tương đương 42%; giá vốn năm 2023 sau kiểm toán giảm 421 tỷ đồng tương đương 38% so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giảm doanh thu cao hơn tỷ lệ giảm giá vốn.

+ Lợi nhuận gộp giảm mạnh 105 tỷ đồng tương đương 77% do: Trong năm 2023 Tổng Công ty tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 với tỷ lệ lỗ gộp dự kiến là 0,67% theo quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Việc áp dụng tỷ lệ lỗ gộp trên được thực hiện bắt đầu từ đầu năm 2022 và chênh lệch giá vốn lũy kế do áp dụng tỷ lệ lỗ gộp cũ (là 1,28%) đã được hạch toán điều chỉnh vào chỉ tiêu Giá vốn hàng bán năm 2022. Điều này là nguyên nhân khiến cho tỷ lệ lãi gộp kỳ này giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí tài chính năm 2023 sau kiểm toán tăng 87,9 tỷ đồng tương đương 104% so với cùng kỳ năm trước do: Tổng Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản đầu tư vào một số Công ty con, công ty liên kết dẫn tới chi phí tài chính tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí quản lý năm 2023 sau kiểm toán tăng 29,88 tỷ đồng tương đương 145% so với cùng kỳ năm trước do trong năm 2022 đơn vị đã thu hồi được một số khoản công nợ tồn đọng, theo đó hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi dẫn đến chi phí quản lý năm 2022 giảm mạnh. Bên cạnh đó chi phí tiền lương năm 2023 sau kiểm toán tăng 6,66 tỷ đồng tương đương 22,2% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu nhập khác năm 2023 giảm 2,7 tỷ đồng tương đương 60% do năm 2022 đơn vị có thu nhập từ hoạt động thanh lý TSCĐ nhiều hơn 2023.

Đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong kỳ này bị lỗ 162,65 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước có lãi 52,3 tỷ đồng.

3. Ý kiến từ chối đưa ra kết luận trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: “Tại ngày 31/12/2023, Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đang phản ánh: Lỗ lũy kế (mã số 421) của Tổng Công ty là 3.770,05 tỷ VND, nợ phải trả ngắn hạn (mã số 310) là 4.032,66 tỷ VND vượt quá tài sản ngắn hạn (mã số 100) là 299,09 tỷ VND, các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 là 575,67 tỷ VND. Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 01/01/2023 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Trong phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, chúng tôi không có đủ thông tin để có thể đánh giá được mức độ thích hợp, hiệu quả của các kế hoạch hoạt động này.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được đầy đủ thông tin do đó không thể xác định liệu báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2 “Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty có số dư khoản phải thu cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là 124,4 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 124,4 tỷ VND) (Thuyết minh số 7). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày lập báo cáo do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu hay không.

Ý kiến 3: “Tại ngày 31/12/2023, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Thuyết minh số 10) và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 (Thuyết minh số 14) có giá gốc lần lượt là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để: (1) xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và; (2) nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các tài liệu thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không..”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của số chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 4 “Tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng trình bày số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2023 bao gồm các dự án (Tổng Công ty là Chủ đầu tư) đã tạm dừng thực hiện từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền là khoảng 5,7 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là khoảng 5,7 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không..”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai

của các dự án này. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 5 “Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty có một số khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các đơn vị khác với tổng giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng lần lượt là 779,04 tỷ VND và 714,41 tỷ VND, các khoản đầu tư này được trích lập dự phòng giảm giá dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập hoặc số liệu Báo cáo tài chính gộp nhất mà Tổng Công ty thu thập được (Thuyết minh số 4). Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các tài liệu thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31/12/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của Petrocons, Petrocons chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2023 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó Petrocons đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. Petrocons tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

4. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trên báo cáo tài chính sau kiểm toán:

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty nhận định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ hay từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Petrocons đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo Petrocons nhận thức rõ Petrocons đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, Petrocons đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

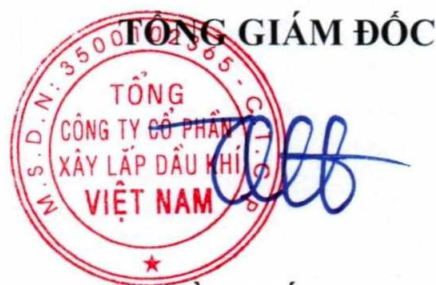
- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình, dự án mà Petrocons và các đơn vị thành viên thực hiện;
- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể Petrocons theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của Petrocons; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Petrocons;
- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;
- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà Petrocons đang tham gia;
- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và giải tỏa các khoản bảo lãnh trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo)
- BKS (b/cáo)
- Website PVC
- Bộ phận Công bố thông tin
- Lưu VT, TCKT.



Trần Quốc Hoàn

